TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Y **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận Y, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN Quận Y – THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 143; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 155/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Ông Trần Đức T, sinh năm 1979

2) Bà Huỳnh Thảo T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: 204/19 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số TT, Quyển số 0Ư/200F do Ủy ban nhân dân phường B, thành phố S, tỉnh T cấp ngày 08/8/200F cho bà Huỳnh Thảo T và ông Trần Đức T xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thảo T và ông Trần Đức T là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2023, bà Huỳnh Thảo T và ông Trần Đức T thuận tình ly hôn và thỏa thuận các nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T có 03 (ba) con chung tên: Trần Nam K, giới tính: Nam, sinh ngày 20/11/2005; Trần Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày 02/6/2012; Trần Như Y, giới tính: Nữ, sinh ngày 20/8/2016.

Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T thỏa thuận giao con chung Trần Nam K, giới tính: Nam, sinh ngày 20/11/2005 và Trần Như Y, giới tính: Nữ, sinh ngày

20/8/2016 cho mẹ là bà Huỳnh Thảo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, ông Trần Đức T tự nguyện cấp dưỡng cho con Trần Nam K mỗi tháng 10 (mười) triệu đồng, cấp dưỡng cho con Trần Như Y mỗi tháng 3 (ba) triệu đồng cho đến khi mỗi người con trưởng thành hoặc đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật. Phương thức cấp dưỡng: Tiền cấp dưỡng ông giao trực tiếp cho bà Huỳnh Thảo T vào ngày mồng 01 (một) dương lịch hằng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2023.

Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T thỏa thuận giao con chung Trần Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày 02/6/2012 cho cha là ông Trần Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Ông Trần Đức T tự nguyện không yêu cầu bà Huỳnh Thảo T cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T tự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo Tướ cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhận thấy, việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận giữa ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T có 03 (ba) con chung tên: Trần Nam K, giới tính: Nam, sinh ngày 20/11/2005; Trần Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày 02/6/2012; Trần Như Y, giới tính: Nữ, sinh ngày 20/8/2016.

Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T thỏa thuận giao con chung Trần Nam K, giới tính: Nam, sinh ngày 20/11/2005 và Trần Như Y, giới tính: Nữ, sinh ngày 20/8/2016 cho mẹ là bà Huỳnh Thảo T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, ông Trần Đức T tự nguyện cấp dưỡng cho con Trần Nam K mỗi tháng 10 (mười) triệu đồng, cấp dưỡng cho con Trần Như Y mỗi tháng 3 (ba) triệu đồng cho đến khi mỗi người con trưởng thành hoặc đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật. Phương thức cấp dưỡng: Tiền cấp dưỡng ông giao trực tiếp cho bà Huỳnh Thảo T vào ngày mồng 01 (một) dương lịch hằng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2023.

Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T thỏa thuận giao con chung Trần Gia A, giới tính: Nữ, sinh ngày 02/6/2012 cho cha là ông Trần Đức T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Ông Trần Đức T tự nguyện không yêu cầu bà Huỳnh Thảo T cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T tự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung và nợ chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo Tướ cam đoan không có nợ chung và cũng không phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với cá nhân hay cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng mà ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0010704 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố H. Như vậy, ông Trần Đức T và bà Huỳnh Thảo T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi Cục THADS Quận Y;
- UBND phường B, thành phố S, tỉnh T (Giấy chứng nhận kết hôn số số TT, Quyển số 0Ư/200F cấp ngày 08/8/200F);
- Lưu: VP, Hồ sơ.

Lê Thị Linh Sương